

Số: 26/2018/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 11 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện và quản lý sau cai trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2000;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;*

*Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020; Nghị quyết số 73/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 164/TTr-SLĐTBXH ngày 17/8/2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh về việc quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện và quản lý sau cai trên địa bàn tỉnh Sơn La, cụ thể: ✎

1. Sửa đổi điểm a, khoản 1, mục I, Điều 1 như sau:

“a) Đóng góp tiền ăn bằng 75% mức tiền ăn của người cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện/người/tháng”.

2. Sửa đổi điểm đ, khoản 1, mục I, Điều 1 như sau:

“đ) Tiền học văn hóa, học nghề (*nếu bản thân người cai nghiện ma túy có nhu cầu*): Người nghiện phải đóng góp khoản chi phí tăng thêm (*nếu có*) ngoài kinh phí được hỗ trợ học nghề quy định tại gạch đầu dòng thứ hai, tiết a, điểm 1.1, khoản 1, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020”.

3. Sửa đổi khoản 2, mục I, Điều 1 như sau:

“2. Chế độ hỗ trợ: Thực hiện theo tiết a, điểm 1.1, khoản 1, mục 1, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020”.

**Điều 2.** Bãi bỏ mục III, Điều 1 của Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện và quản lý sau cai trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✍*

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.TP, 20bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Phạm Văn Thủy*  
Phạm Văn Thủy